

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH BÌNH ĐỊNH LẦN THỨ XX**

(Dùng tuyên truyền cho nhân dân)

Tháng 12/2020

LỜI NÓI ĐẦU

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Quy Nhơn, với sự tham dự của 350 đại biểu chính thức đại diện cho trên 70.000 đảng viên của Đảng bộ tỉnh. Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã tập trung thảo luận các báo cáo do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX trình và thống nhất thông qua Nghị quyết của Đại hội.

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội; thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức biên soạn tập **Tài liệu tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX** (dùng tuyên truyền cho nhân dân).

Nội dung tài liệu gồm:

- Khái quát về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

- Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xin trân trọng giới thiệu đến các đồng chí và bạn đọc!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH

KHÁI QUÁT VỀ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại thành phố Quy Nhơn.

Tham dự Đại hội có 350 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 70.000 đảng viên của Đảng bộ tỉnh, trong đó: Có 51 đại biểu đương nhiên (14,57%); 299 đại biểu được bầu từ đại hội của 17 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (85,43%). Về cơ cấu: Có 49 đại biểu nữ (14%), 16 đại biểu là người dân tộc thiểu số (4,57%), 3 đại biểu là thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú (0,86%). Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tiến sĩ và tương đương có 13 đại biểu (3,71%), thạc sĩ và tương đương có 101 đại biểu (28,86%), đại học có 234 đại biểu (66,86%), trung cấp có 1 đại biểu (0,29%). Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân có 24 đại biểu (6,86%), cao cấp có 307 đại biểu (87,71%), trung cấp có 19 đại biểu (5,43%). Về độ tuổi: Từ 31 - 40 tuổi có 39 đại biểu (11,14%), từ 41 - 50 tuổi có 141 đại biểu (40,29%), từ 51 - 60 tuổi có 170 đại biểu (48,57%); lớn tuổi nhất có 6 đại biểu 60 tuổi (1,71%) và nhỏ tuổi nhất có 2 đại biểu 32 tuổi (0,57%).

Đồng chí Hoàng Trung Hải - Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng thay mặt Bộ

Chính trị, Ban Bí thư về dự và chỉ đạo Đại hội. Tham dự Đại hội còn có các đồng chí lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ; Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân...

Sau 3 ngày làm việc với tinh thần dân chủ, đoàn kết, nghiêm túc, trách nhiệm, Đại hội đã hoàn thành các nội dung chương trình đề ra:

- Đại hội đã thảo luận và tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX trình Đại hội.

- Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX.

- Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

- Đại hội cơ bản thống nhất với dự thảo 7 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội và giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp thu các ý kiến góp ý của đại biểu Đại hội, hoàn thiện các Chương trình hành động, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX gồm 54 đồng chí, trong đó: Có 39 đồng chí tái cử (72,22%); 15 đồng chí tham gia lần đầu (27,77%); 9 đồng chí cán bộ nữ (16,66%); 3 đồng chí cán bộ trẻ (5,55%); 1 đồng chí cán bộ người dân tộc thiểu số (1,85%); 100% đồng chí có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ đại học trở lên, trong đó có 2 tiến sĩ (3,70%), 38 thạc sĩ (70,37%); 100% đồng chí có trình độ lý luận chính trị cao cấp và cử nhân.

Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 đồng chí, trong đó: Có 11 đồng chí tái cử (84,6%), 2 đồng chí tham gia lần đầu (15,38%); bầu đồng chí Hồ Quốc Dũng - Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XIX, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy; bầu đồng chí Lê Kim Toàn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và đồng chí Nguyễn Phi Long - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIX, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 10 đồng chí, đồng chí Trần Văn Thọ - Chủ

nhệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX được bầu lại giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Đại hội đã bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 19 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX thành công tốt đẹp, đó là kết quả của quá trình chuẩn bị nghiêm túc của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân, của các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh; là kết quả làm việc với tinh thần đổi mới, dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm cao của các đại biểu dự Đại hội. Thành công của Đại hội còn là kết quả của việc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thành công của Đại hội là niềm phấn khởi, nguồn sức mạnh to lớn, cổ vũ toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Câu hỏi 1: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực kinh tế?

Trả lời:

- Kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng bình quân hàng năm 6,4%. GRDP bình quân đầu người đạt 2.524 USD. Thu ngân sách năm 2020 khoảng 11.985,9 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 4.146,2 triệu USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản 27,63%; công nghiệp - xây dựng 28,58%; dịch vụ 39,25%. Năng suất lao động xã hội tăng bình quân hàng năm 6,5%.

- Sản xuất công nghiệp phát triển khá; các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh giữ vững tốc độ tăng

trưởng; một số ngành công nghiệp mới như năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến công nghệ cao... từng bước hình thành và có chiều hướng phát triển tốt; một số dự án có quy mô công suất lớn được đầu tư và đưa vào hoạt động. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 8,84%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 7,92%. Nhiều cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn đã đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất công nghiệp, nhất là môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được chú trọng. Hoàn thành việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội đến năm 2040 và hoàn thiện quy hoạch chi tiết, kế hoạch sử dụng đất các khu chức năng. Công tác xúc tiến thu hút đầu tư vào Khu kinh tế được chú trọng, một số dự án công nghiệp đã và đang được triển khai xây dựng.

- Sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, hầu hết các chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; giá trị tăng thêm trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản 5 năm ước đạt 4,04%. Năng suất cây trồng, vật nuôi

và nuôi trồng thủy sản tăng khá; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có nhiều tiến bộ. Hệ thống thủy lợi tiếp tục được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện; cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp phát triển nhanh. Ngành chăn nuôi tăng trưởng khá; đặc biệt, “Gà Minh Dư” trở thành thương hiệu gia cầm hàng đầu Việt Nam, được người chăn nuôi gia cầm trong và ngoài nước rất tín nhiệm. Công tác quản lý, bảo vệ, khoán khoanh nuôi tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng đạt kết quả khá tốt; tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%. Thủy sản tiếp tục phát triển, khẳng định là ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản bình quân hàng năm tăng 4,4%. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 85/121 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 70,25%; 13 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 4 đơn vị cấp huyện, bao gồm: huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn và huyện Tuy Phước được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng

sản tiếp tục được tăng cường. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chú trọng.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính đạt kết quả khá. Hạ tầng thương mại, dịch vụ tiếp tục được đầu tư xây dựng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân hàng năm tăng 10,8%. Hoạt động xúc tiến thương mại có nhiều tiến bộ. Hoạt động tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm cơ bản ổn định và có bước phát triển. Vận chuyển hàng hóa và hành khách trên địa bàn tiếp tục phát triển; Cảng hàng không Phù Cát đã thực hiện các chuyến bay quốc tế; hãng hàng không Bamboo Airways đăng ký thành lập tại Bình Định. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được đẩy mạnh, hàng hóa của tỉnh đã xuất khẩu sang 120 quốc gia và vùng lãnh thổ với kim ngạch xuất khẩu trực tiếp ước đạt 4.055,7 triệu USD, chiếm 97,8% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Việc đầu tư, phát triển du lịch được quan tâm, bước đầu đã hình thành một số sản phẩm du lịch đặc thù; “Quy Nhơn - Thành phố du lịch sạch ASEAN 2020” ngày càng có sức thu hút và lan tỏa. Khách du lịch đến tỉnh và doanh thu du lịch hàng năm tăng khá. Du lịch phát triển nhanh, trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng trưởng khá. Chi ngân sách địa phương đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của tỉnh. Đã tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo diện mạo mới cho đô thị và nông thôn trên địa bàn. Các công trình giao thông trọng điểm được tập trung đầu tư xây dựng. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thủy lợi; đầu tư sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các hồ chứa nước. Đã triển khai nâng cấp 21 hồ, đập; hoàn thiện và đưa vào sử dụng một số dự án ODA quan trọng. Lưới điện nông thôn tiếp tục được đầu tư nâng cấp; xây dựng hoàn thành dự án kéo lưới điện quốc gia đến xã đảo Nhơn Châu. Hạ tầng y tế, giáo dục và văn hóa - xã hội được đầu tư. Một số công trình quan trọng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hệ thống mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố và mở rộng; thành lập mới Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An.

- Phát triển vùng được quan tâm, tiềm năng,

lợi thế của mỗi vùng được phát huy. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống đô thị, tạo diện mạo đô thị văn minh, từng bước hiện đại; tỷ lệ đô thị hóa đạt 43%; tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch ước đạt 75%; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý đạt 77%. Hệ thống kết cấu hạ tầng vùng đồng bằng, trung du tiếp tục được đầu tư hoàn thiện; 100% số thôn có điện lưới, 100% số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh. Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện miền núi; 100% các xã miền núi đều có điện lưới quốc gia và đường bê tông đến trung tâm xã. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, các tuyến giao thông ven biển, điện lưới quốc gia, hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, kết cấu hạ tầng nghề cá và nuôi trồng thủy sản được đầu tư xây dựng khá đồng bộ. Tiềm năng kinh tế biển và vùng biển được khai thác hợp lý.

- Môi trường đầu tư được cải thiện. Việc cải cách các thủ tục hành chính, công khai, minh bạch các thông tin trên các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu

tư tiếp cận thông tin, tìm hiểu cơ hội đầu tư và đầu tư các dự án trên địa bàn. Các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển. Doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa theo đúng lộ trình, hoạt động có hiệu quả; kinh tế tư nhân, hộ gia đình phát triển khá và chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, có 4.300 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký 33.000 tỷ đồng; nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 7.500 doanh nghiệp. Kinh tế hợp tác tiếp tục được đổi mới về mô hình tổ chức và quản lý; chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được chú trọng.

Câu hỏi 2: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và văn hóa - xã hội?

Trả lời:

- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao; kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non 5

tuổi, tiểu học, trung học cơ sở được duy trì vững chắc; bước đầu triển khai thực hiện phổ cập trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện. Công tác giáo dục - đào tạo ở miền núi, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh được quan tâm. Quy mô giáo dục, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục phát triển; tính đến ngày 31/12/2019, toàn tỉnh có 378/637 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 59,34%; đã thành lập mới 2 trường Trung học phổ thông, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Chủ trương xã hội hóa giáo dục tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện; hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác quản lý giáo dục được chú trọng; các cơ sở giáo dục - đào tạo được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Khoa học và công nghệ có bước phát triển; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ được triển khai khá đồng bộ, đem lại hiệu quả thiết thực. Hoạt động khởi nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt một số kết quả bước đầu. Chính sách đào tạo và thu hút nhân lực có trình độ cao, chính sách hỗ trợ các

doanh nghiệp... được quan tâm; tổ chức tôn vinh trí thức khoa học công nghệ tiêu biểu; hỗ trợ và tạo điều kiện cho Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành tổ chức thành công 80 hội thảo khoa học và các lớp học chuyên đề quốc tế với sự tham gia của nhiều giáo sư đạt giải Nobel và các nhà khoa học nổi tiếng trên thế giới. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng; thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút, cấp phép các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Công tác ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai được quan tâm. Đã xây dựng các trạm cảnh báo lũ sớm trên sông Côn - Hà Thanh; chủ động di dời, sắp xếp lại các điểm dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động bởi thiên tai; nhận thức và khả năng chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai của cộng đồng được nâng cao.

- Hoạt động văn hóa, thông tin - truyền thông, thể dục - thể thao có nhiều tiến bộ. Công tác bảo tồn, trùng tu và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, di tích cách mạng được quan tâm đầu tư. Nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ Việt Nam được UNESCO ghi danh - di sản văn hóa phi vật thể đại

diện của nhân loại. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” từng bước đi vào chiều sâu. Công tác thông tin, truyền thông, xuất bản, in, phát hành ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu xã hội. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao được mở rộng và đạt kết quả bước đầu. Đã chú trọng đầu tư phát triển các bộ môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh đi đôi với phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số kế hoạch hóa gia đình; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ trẻ em được chú trọng. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường được quan tâm; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, nâng cấp, mở rộng. Đến cuối năm 2019, có 159/159 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sĩ. Chất lượng khám chữa bệnh ngày càng nâng cao; thực hiện thành công nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu trong chẩn đoán và điều trị. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế được tăng cường; công

tác giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế được chú trọng. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số đạt nhiều kết quả tích cực; tỷ suất sinh giảm còn 13,7‰ (bình quân hàng năm giảm 0,12‰).

- Các vấn đề xã hội được giải quyết kịp thời, hiệu quả. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Huy động được các nguồn lực xã hội cho công tác giảm nghèo; tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn 3,43%. Các chính sách ưu đãi người có công được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện tiếp tục được đẩy mạnh. Đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh ổn định và từng bước được cải thiện.

Câu hỏi 3: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại?

Trả lời:

- Đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Nền quốc phòng

toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân ngày càng được củng cố, tăng cường; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị lực lượng vũ trang được nâng lên. Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; chất lượng huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao có tiến bộ; hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã.

- An ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo, các lực lượng chức năng đã phối hợp nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế; an ninh nông thôn, an ninh tuyến núi, tuyến biển...

luôn được đảm bảo. Công tác tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, tội phạm giảm hơn 35%, tai nạn giao thông giảm 3 tiêu chí; điều tra phá án đạt tỷ lệ 90%, trong đó, án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%.

- Công tác quốc phòng, an ninh đã góp phần quan trọng giữ vững chủ quyền lãnh thổ, ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lực lượng vũ trang tỉnh đã tham gia tích cực, có hiệu quả công tác phòng, chống và các hoạt động cứu trợ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

- Quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành trong nước tiếp tục phát triển. Đã tích cực, chủ động mở rộng các mối quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế và đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp, nhà đầu tư quốc tế đã đến khảo sát, triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động giao lưu văn hóa, hợp tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực... được đẩy mạnh. Công tác thông tin đối ngoại được chú trọng, góp phần quảng bá hình ảnh của tỉnh đến bạn bè trong và ngoài nước.

Câu hỏi 4: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị?

Trả lời:

- Công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị được chú trọng; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới được duy trì tổ chức thường xuyên. Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được quan tâm triển khai thực hiện. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác tuyên truyền đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc đạt kết quả tích cực.

- Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng được đề cao. Tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ;

thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh được nâng lên.

- Tổ chức bộ máy không ngừng được củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên. Cấp ủy các cấp đã tích cực triển khai thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; từng bước kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ, phù hợp với tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Việc thành lập tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân được quan tâm. Đảng bộ tỉnh có 833 tổ chức cơ sở đảng; trong đó có 308 đảng bộ cơ sở, 524 chi bộ cơ sở, 11 đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở và 3.224 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Công tác quản lý đảng viên, kết nạp đảng viên mới được chú trọng thực hiện; tính đến ngày 30/6/2020, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 14.077 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 70.022 đồng chí.

- Công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng. Thực hiện đồng bộ các nội dung trong công tác cán bộ; thường xuyên rà soát,

bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ các cấp, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ, bố trí, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng; thực hiện thẩm tra, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị chặt chẽ, đúng quy định.

- Công tác nội chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, giáo dục được duy trì thực hiện có hiệu quả. Công tác phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng được tiến hành khẩn trương, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện kịp thời, đúng quy trình, quy định.

- Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng được đổi mới theo hướng sát thực tế, sát cơ sở, hiệu lực, hiệu quả. Các cấp ủy trong tỉnh thực hiện tốt quy chế làm việc, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa đề cao trách nhiệm tập thể, vừa phát huy vai trò của từng thành viên trong cấp ủy. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được quan tâm. Cải cách hành chính trong Đảng, việc ứng dụng công nghệ thông tin... đạt kết quả bước đầu.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy; năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, chất lượng được nâng lên. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố kiện toàn; thực hiện hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện hiệu quả. Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, bước đầu phát huy hiệu quả. Công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân của các

cơ quan hành chính nhà nước từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm đúng pháp luật, nghiêm túc, có hiệu quả; việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các cấp ủy đảng trong tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; đề cao vai trò giám sát, phản biện, góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng thực hiện gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị; quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Hoạt động phản biện xã hội về các đề án phát triển kinh tế - xã hội, các dự thảo luật, văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm; công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng

chính quyền được tích cực triển khai với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đã tăng cường đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động; tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức cơ sở, giảm dần tỷ lệ yếu kém. Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nhất là các phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện tốt vai trò “cầu nối” trong việc củng cố, xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân.

Câu hỏi 5: Những hạn chế, yếu kém qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX là gì?

Trả lời:

1. Kinh tế tăng trưởng khá nhưng còn một số chỉ

tiêu chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra; chưa khai thác và phát huy hết tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Chất lượng tăng trưởng chậm được cải thiện, năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Việc thu hút đầu tư còn nhiều khó khăn, nhất là thu hút đầu tư nước ngoài, các dự án lớn, mang tính động lực. Giá trị sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng không đạt kế hoạch đề ra. Thu ngân sách nhà nước tăng khá nhưng cơ cấu thu chưa bền vững. Phát triển chăn nuôi thiếu tính ổn định. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất, khu dân cư chậm được xử lý, khắc phục. Công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản chưa thường xuyên; phát hiện, xử lý một số sai phạm chưa kịp thời. Tình trạng phá rừng, khai thác, buôn bán lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra.

Hoạt động thương mại, dịch vụ ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều bất cập. Các loại hình và sản phẩm du lịch phát triển chưa đa dạng; nguồn nhân lực phục vụ du lịch vừa thiếu, vừa yếu; công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch còn hạn chế.

2. Hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao có mặt còn hạn chế, nhất là ở miền núi, vùng

sâu, vùng xa. Việc đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa còn chậm; công tác quản lý, khai thác các giá trị văn hóa - lịch sử gắn với phát triển du lịch còn hạn chế. Thể thao thành tích cao phát triển thiếu ổn định. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Đời sống một bộ phận dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế. Cơ cấu lao động dịch chuyển chậm. Chất lượng đào tạo ở một số trường, trung tâm giáo dục nghề nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Việc thực hiện phổ cập trung học phổ thông trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

3. Chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, tiềm lực khu vực phòng thủ ở một số địa phương có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an cơ sở có nơi còn thiếu và yếu. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân chưa sâu rộng; tình trạng vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên còn chiếm tỷ lệ cao. Tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người còn xảy ra.

4. Chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý

luyện có mặt còn hạn chế. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn yếu. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong một số cấp ủy còn thấp; kết nạp đảng viên hàng năm không đạt chỉ tiêu đề ra. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn hạn chế. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cải cách hành chính có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, tại một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế. Nội dung, phương thức hoạt động của một số hội, đoàn thể chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Câu hỏi 6: Những kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX là gì?

Trả lời:

Một là, phải có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, nhận thức và quyết tâm chính trị cao trong đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp trong thực hiện, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách

của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn và quá trình phát triển của địa phương.

Hai là, cần bám sát, nắm chắc, dự báo đúng diễn biến tình hình, kịp thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm trong giải quyết các vấn đề nảy sinh; tạo cơ chế thông thoáng, đồng bộ phục vụ yêu cầu phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

Ba là, cùng với huy động nguồn nội lực, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh phải chủ động, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và thu hút các nguồn lực khác trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, phát triển kinh tế phải gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; chăm lo đời sống người nghèo, gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; tạo nền tảng xã hội vững chắc để phát triển.

Năm là, coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp ủy đảng, chính quyền

với nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thông nghiệp vụ, có tâm huyết, trách nhiệm với sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương.

Sáu là, tăng cường và giữ vững sự đoàn kết trong Đảng bộ, sự đồng thuận xã hội; không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cũng như giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Câu hỏi 7: Phương hướng, mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm (2020 - 2025) được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Phương hướng, mục tiêu:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy truyền thống, ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh và môi trường xã hội ổn định; đẩy nhanh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng tăng trưởng, phấn đấu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của khu vực miền Trung.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tổng sản phẩm địa phương bình quân hàng năm tăng 7,0 - 7,5%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 9,5 - 10,2%, dịch vụ tăng 7,1 - 7,5%, nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,2 - 3,6%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10 - 10,5%.

- Đến năm 2025, cơ cấu kinh tế: công nghiệp - xây dựng 31,8%, dịch vụ 39,6%, nông, lâm nghiệp, thủy sản 23,4%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,2%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 3.900 USD; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 16.000 tỷ đồng, phấn đấu cân đối ngân sách trên địa bàn.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 6.000 triệu USD.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 41%/GRDP.

Các chỉ tiêu về xã hội:

- Đến năm 2025: Tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 45,3% trở lên; trên 85% số xã (92 xã) đạt tiêu chí nông thôn mới, 36 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, 7 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới;

tỷ lệ lao động qua đào tạo và bồi dưỡng nghề đạt 66%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế so với dân số trên 95%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động đạt 20,5%; duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ; duy trì 100% số xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; trên 70% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm khoảng 30.000 người; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5 - 2%/năm.

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh giảm dần về cân bằng tự nhiên, nâng cao chất lượng dân số; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 8%.

Các chỉ tiêu về môi trường:

Đến năm 2025: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 58%; duy trì 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 40% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; 83% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 84%; duy trì 100% tỷ lệ chất thải công nghiệp, chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường.

Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng:

- Kết nạp đảng viên mới bình quân hằng năm đạt trên 4% so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, chất lượng ngày càng cao hơn.

Câu hỏi 8: Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra trụ cột tăng trưởng và các khâu đột phá nào để phát triển kinh tế của tỉnh trong 5 năm 2020 - 2025?

Trả lời:

1. Trụ cột tăng trưởng:

1.1 - Phát triển công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tạo động lực phát triển nhanh nền kinh tế của tỉnh. Trong đó, tập trung xây dựng và đưa Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định đi vào hoạt động; tích cực thu hút các nhà đầu tư, lấp đầy các khu công nghiệp hiện có và có kế hoạch phát triển các khu công nghiệp mới. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các dự án công nghệ thông tin của các doanh nghiệp TMA, FPT... đang đầu tư trên địa bàn tỉnh; thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp (start up) đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ thông tin (ITC), trí tuệ

nhân tạo (AI) gắn với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0; phát triển các ngành công nghiệp chế biến gắn với sản phẩm nông - lâm - thủy sản, hình thành các “cụm sản xuất nông - công nghiệp ở nông thôn”.

1.2 - Du lịch: Tiến hành đồng bộ từ quy hoạch địa điểm, quy hoạch sản phẩm đến đầu tư, quản lý hoạt động du lịch hướng đến phát triển bền vững. Xây dựng Bình Định thành điểm du lịch “3 tốt” và “3 không”⁽¹⁾. Tích cực quảng bá du lịch trong nước và ngoài nước, lấy điểm nhấn là: “Quy Nhơn - thành phố du lịch sạch ASEAN”, “Quy Nhơn - điểm đến du lịch”; có chính sách ưu đãi để thu hút những doanh nghiệp lõi hành quốc tế.

1.3 - Dịch vụ cảng và logistics: Tập trung khai thác hiệu quả cụm Cảng Quy Nhơn hiện có gắn với phát triển hệ thống cảng cạn (ICD) và hiện đại hóa dịch vụ cảng, tối đa hóa công suất; đồng thời, nghiên cứu xác định địa điểm và kêu gọi đầu tư xây dựng cảng mới có công suất lớn và đa năng. Khai thác tốt vận tải hàng không; xúc tiến việc quy hoạch xây

⁽¹⁾ 3 Tốt: An ninh tốt, môi trường và quan hệ cộng đồng tốt; 3 Không: không “chật chém”, không giành giật khách, không người ăn xin.

dựng khu công nghiệp sản xuất gia công hàng điện tử - viễn thông gần sân bay nhằm tận dụng lợi thế vận tải hàng không của Cảng hàng không Phù Cát.

1.4 - Phát triển nông, lâm nghiệp - thủy sản: Thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trang trại trồng trọt, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; có biện pháp nâng cao chất lượng rừng trồng; xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với nông hộ tham gia chuỗi sản xuất và tiêu thụ; hiện đại hóa nghề cá, nhất là nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ. Xây dựng và hiện đại hóa trung tâm hậu cần nghề cá Tam Quan và Đề Gi. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

1.5 - Phát triển kinh tế đô thị gắn với quá trình đô thị hóa: Tiếp tục phát triển khu đô thị mới Nhơn Hội và các đô thị trên địa bàn theo quy hoạch; quy hoạch phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư gắn với các khu công nghiệp và việc mở rộng giao thông (như Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định, đường ven biển, đường nối sân bay Phù Cát - Nhơn Hội...). Quy hoạch đường sắt nội đô nối Cát Tiến với trung tâm Quy Nhơn.

2. Các khâu đột phá tạo động lực:

- Thứ nhất, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ môi

trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào Bình Định.

- Thứ hai, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao; thực hiện chính sách thu hút lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

- Thứ ba, tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông cho vùng phía Bắc tỉnh nhằm thúc đẩy cực tăng trưởng phía Bắc tỉnh.

Câu hỏi 9: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển công nghiệp và nông nghiệp được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Phát triển công nghiệp với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động các khu, cụm công nghiệp,

làng nghề theo quy hoạch, nhất là Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Becamex Bình Định. Đầu tư phát triển hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, tỷ lệ nội địa hóa; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ... Tiếp tục phát triển các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu cho ngân sách, suất đầu tư trên một đơn vị diện tích lớn; không thu hút các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ lạc hậu.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ

cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Đẩy mạnh triển khai chương trình cơ giới hóa, từng bước triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch. Huy động các nguồn vốn đầu tư và kêu gọi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

- Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng phát triển khai thác xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá; chú trọng phát triển chế biến thủy sản. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên; nâng cao chất lượng rừng trồng.

- Tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu

đến cuối năm 2025, có trên 85% tổng số xã trong tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, 36 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và có thêm 3 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Câu hỏi 10: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về thương mại, dịch vụ, du lịch và xây dựng kết cấu hạ tầng được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Phát triển và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại, dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

- Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích xuất khẩu; nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; tăng cường công tác xây dựng và bảo hộ thương hiệu. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát chặt chẽ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ. Phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ: tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính viễn thông, tư vấn, bảo hiểm... Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế của tỉnh như cảng biển, hàng không, đường sắt. Bảo đảm tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ cao hơn tốc độ tăng GRDP.

- Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá và kết nối du lịch với các địa phương trong và ngoài nước; đôn đốc, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch. Trong đó, chú trọng hoàn thiện hạ tầng du lịch tại thành phố Quy Nhơn; các tuyến du lịch trọng điểm: Quy Nhơn - Sông Cầu, Phương Mai - Núi Bà, Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn - Vĩnh Thạnh, phát triển du lịch cộng đồng và các điểm du lịch tại các huyện, thị xã trong tỉnh... Phấn đấu đến năm 2025 thu hút 8 triệu lượt khách du lịch.

- Chú trọng bồi dưỡng, phát triển nguồn thu bền vững. Phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với phát triển các khu vực trong tỉnh

- Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển đồng bộ hệ thống giao thông trên địa bàn, nhất là hệ thống giao thông kết nối giữa các vùng, các địa phương trong tỉnh; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi, đê, kè, hệ thống tiêu thoát lũ, kênh mương nội đồng, các dự án cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, các công trình hạ tầng thiết yếu về văn hóa, xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; quan tâm đầu tư hạ tầng thiết yếu cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, hải đảo... quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh các huyện, thị xã phía Bắc tỉnh.

- Hoàn thành công tác quy hoạch tỉnh Bình Định theo quy định; triển khai thực hiện có hiệu quả đề án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035; trong đó, vừa tăng cường sự liên kết giữa các vùng, các địa phương; vừa chú trọng phát huy lợi thế của các khu vực và các địa phương trong tỉnh.

+ *Đối với khu vực đô thị:* Tập trung tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch chung (điều chỉnh) xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận; tiếp tục đầu tư phát triển các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị loại 3; Tây Sơn đạt tiêu chí đô thị loại IV và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch. Phát triển Khu kinh tế Nhơn Hội theo quy hoạch (điều chỉnh) thành khu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là phát triển du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp, cảng biển, năng lượng tái tạo và thủy sản. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 45,3% trở lên. Đảm bảo tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đến năm 2025 đạt 83%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 84%.

+ *Đối với khu vực đồng bằng, trung du:* Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp. Khôi phục và phát triển các ngành nghề ở nông thôn. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ gắn với sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho

dân cư nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng các khu đô thị, khu dân cư theo quy hoạch.

+ *Đối với khu vực miền núi*: Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới ở 3 huyện miền núi; hoàn thành cơ bản việc đầu tư kết cấu hạ tầng miền núi; đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; chú trọng chăm lo đời sống đồng bào và công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuyến núi;...

+ *Đối với khu vực biển và ven biển*: Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển bền vững kinh tế biển. Tập trung đầu tư, phát triển du lịch biển đảo gắn với du lịch văn hóa, lịch sử. Nâng cao hiệu quả khai thác các cảng biển và dịch vụ vận tải biển của tỉnh. Khuyến khích các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản công nghệ cao, bền vững. Khuyến khích phát triển các khu đô thị ven biển. Tiếp tục đầu tư, xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội xã đảo Nhơn Châu.

Câu hỏi 11: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường... Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện công khai, minh bạch thông tin đi đôi với chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình, tạo điều kiện để các doanh nghiệp sau cổ phần hóa hoạt động hiệu quả. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công. Cơ cấu lại, phát triển các

hợp tác xã kiểu mới, các tổ hợp tác theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ cho các thành viên. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài; khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp với hình thức sở hữu hỗn hợp. Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ưu tiên các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp thích ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Câu hỏi 12: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về đổi mới giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đẩy mạnh

giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tăng cường giáo dục đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống và giáo dục thể chất cho học sinh.

- rà soát, sắp xếp, quy hoạch các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với thực hiện tự chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập, thực hiện bình đẳng trong giáo dục - đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài; thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống trường lớp, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa. Tăng cường phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành chức năng trong phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, xem đây là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tới. Đổi mới và thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học; chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý... Quan tâm công tác định hướng tư tưởng, chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống, nhất là nâng cao trách nhiệm và khát vọng cống hiến của đội ngũ trí thức.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo công nhân lành nghề bậc cao cho các khu công nghiệp, lao động có tay nghề cao cho các ngành dịch vụ và lao động xuất khẩu; quan tâm đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh

tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề theo nhu cầu.

Câu hỏi 13: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Phát triển khoa học - công nghệ tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững

- Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển khoa học và công nghệ thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phù hợp với điều kiện và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Trong đó, tập trung đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại trong các ngành, lĩnh vực; phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng đổi mới sáng tạo. Nâng năng suất yếu tố tổng hợp lên 38% - 42%.

- Phát huy vai trò của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) trong đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và tăng cường kết nối thông tin khoa học - công nghệ. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; tiếp tục xây dựng Bình Định trở thành điểm đến của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các dự án tại Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa và các dự án trí tuệ nhân tạo tại Khu đô thị mới Long Vân đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả.

- Tiếp tục phát triển thị trường khoa học công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

2. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức và công dân trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, xử lý

nghiêm những trường hợp vi phạm. Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo cân bằng sinh thái và an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt công tác lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường ở các khu, cụm, điểm công nghiệp, làng nghề, rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt,...

- Lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương. Tăng cường năng lực quan trắc, dự báo thiên tai và biến đổi khí hậu để có kế hoạch ứng phó kịp thời, hiệu quả.

Câu hỏi 14: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Phát triển văn hóa, thông tin - truyền thông, thể dục - thể thao

- Tiếp tục đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa,

gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tập quán tốt đẹp của mỗi địa phương. Tập trung giáo dục lòng yêu nước, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, ý thức trách nhiệm xã hội; ý chí, khát vọng vươn lên của mỗi người dân, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở.

- Đầu tư nâng cấp, tôn tạo, bảo vệ các di tích văn hóa, lịch sử, di tích cách mạng và các danh lam thắng cảnh trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; duy trì và nâng cao chất lượng các lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa - thể thao. Thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa miền núi và miền xuôi. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tạo và cống hiến.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; ưu tiên phát triển một số bộ môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh kết hợp xây dựng hệ thống các sân, bãi tập, trung tâm huấn luyện và nhà thi đấu đa năng phục vụ tập luyện, thi đấu.

- Triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch báo chí, phát thanh, truyền hình trên địa bàn. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại hóa, số hóa; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin, truyền thông, nhất là thông tin trên internet để định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

2. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc bà mẹ, trẻ em

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và trang thiết bị ngành y tế; có kế hoạch thành lập thêm bệnh viện chuyên khoa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới y tế cơ sở; phấn đấu số giường bệnh/vạn dân đạt 43,6 giường, số bác sĩ/vạn dân đạt 9 bác sĩ; đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân; chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về y tế - dân số; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe

sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; chuyển hướng chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số; giảm mất cân bằng tỷ lệ giới tính khi sinh.

3. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội

- Tăng cường quản lý phát triển xã hội, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động. Nâng cao chất lượng của lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo bình quân của cả nước.

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ, cứu trợ xã hội. Thực hiện tốt các chính

sách về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và bảo vệ quyền trẻ em.

Câu hỏi 15: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; gắn quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội với đầu tư, xây dựng các công trình phòng thủ.

- Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao; tham gia xử trí có hiệu quả các tình huống quốc phòng - an ninh; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và tìm kiếm cứu nạn; đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và các chính sách hậu phương quân đội.

2. Đảm bảo an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh cả bên trong và bên ngoài. Chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm có tổ chức, tội phạm có yếu tố nước ngoài; hạn chế thấp nhất tội phạm ở lứa tuổi thanh

thiếu niên; thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế tai nạn giao thông.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, không để xảy ra bị động, bất ngờ; tăng cường công tác hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân; xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp an ninh, an toàn.

Câu hỏi 16: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tăng cường quan hệ đối ngoại đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

- Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là mối quan hệ hợp tác với tỉnh Bình Dương và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Quán triệt và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống của tỉnh, nhất là mối quan hệ hữu nghị, đoàn

kết đặc biệt giữa Bình Định với các tỉnh Nam Lào; tăng cường xúc tiến, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác ở các quốc gia và vùng lãnh thổ, nhất là các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, New Zealand... Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường phối hợp giữa các kênh, cơ quan đối ngoại của tỉnh; chú trọng nâng cao tính hiệu quả, thiết thực trong các mối quan hệ đối ngoại.

Câu hỏi 17: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì?

Trả lời:

1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ

- Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng Đảng về đạo đức. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chống “diễn biến

hòa bình”, những thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kịp thời thông tin đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông và văn học, nghệ thuật trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của tổ chức đảng, đảng viên. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cấp. Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp tổ

chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị ngoài nhà nước, nâng cao vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở mỗi cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức trong sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt phù hợp với từng loại hình chi bộ. Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác quản lý đảng viên; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng; nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên, chú trọng phát triển đảng viên là đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, ở nông thôn, đơn vị kinh tế tư nhân. Thực hiện việc rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ về số lượng và bảo đảm về tiêu chuẩn, chất lượng; bố trí, sử dụng hợp lý và có cơ cấu hài hòa về độ tuổi, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số,

cán bộ trí thức, cán bộ quản trị doanh nghiệp; bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng cán bộ; bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng và minh bạch trong công tác cán bộ. Chú trọng nâng cao trình độ cán bộ, đảng viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế, chế độ chính sách đối với cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng chính trị hiện nay. Tập trung rà soát, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường giám sát, kiểm soát quyền lực gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị làm công tác phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp; đổi mới và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Quán triệt kịp thời, đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ

Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, được dư luận quan tâm. Gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với kiểm tra, giám sát người đứng đầu. Xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai kết quả xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm để giáo dục, phòng ngừa và giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- Chủ động, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảng viên trong chi bộ; kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, việc chấp hành chế độ sinh hoạt và thực hiện nghị quyết của chi bộ.

- Kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có năng lực, bản lĩnh chính trị. Sơ, tổng kết kịp thời công tác kiểm tra, giám sát gắn với đánh giá việc thực hiện các quy chế phối hợp; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể và nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng với công tác giám sát của các cơ quan dân cử, công tác thanh tra, kiểm

toán của Nhà nước và hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới phong cách, tác phong công tác, cải cách hành chính, thực hiện giảm hội họp, dành thời gian đi cơ sở, tổng kết thực tiễn, gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại với nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong Đảng.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính

- Nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân các cấp. Tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân các cấp. Xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành tỉnh và phòng, ban cấp huyện. Thực hiện

đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thông về nghiệp vụ, năng động, sáng tạo. Hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản biên chế và cải cách chính sách tiền lương.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, Mặt trận và các đoàn thể; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng công tác dân vận; xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hiệu quả để tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng tổ chức cơ sở vững mạnh; nâng cao hiệu quả công tác đoàn kết, tập hợp quần chúng, phát triển đoàn viên, hội viên, nhất là ở địa bàn dân cư. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư, huy động các nguồn lực trong nhân dân tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội và đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; tích cực tuyên truyền, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
Khái quát về Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XX	5
Phần thứ nhất	
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2015 - 2020	
Câu hỏi 1: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực kinh tế?	9
Câu hỏi 2: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và văn hóa - xã hội?	15
Câu hỏi 3: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực quốc phòng - an ninh, công tác đối ngoại?	19
Câu hỏi 4: Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đảng bộ tỉnh đã đạt được những thành tựu gì về lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị?	22

Câu hỏi 5: Những hạn chế, yếu kém qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX là gì? 27

Câu hỏi 6: Những kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX là gì? 30

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Câu hỏi 7: Phương hướng, mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm (2020 - 2025) được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 33

Câu hỏi 8: Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra trụ cột tăng trưởng và các khâu đột phá nào để phát triển kinh tế của tỉnh trong 5 năm 2020 - 2025? 36

Câu hỏi 9: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển công nghiệp và nông nghiệp được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 39

Câu hỏi 10: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về thương mại, dịch vụ, du lịch và xây dựng kết cấu hạ tầng được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 42

Câu hỏi 11: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 47

Câu hỏi 12: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về đổi mới giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 48

Câu hỏi 13: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 51

Câu hỏi 14: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 53

Câu hỏi 15: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 57

Câu hỏi 16: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tăng cường quan hệ đối ngoại đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 59

Câu hỏi 17: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra là gì? 60

Chịu trách nhiệm xuất bản
HUYỀN THANH XUÂN
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung
HUYỀN VĂN LỢI
Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Biên tập
NGUYỄN THỊ BÍCH LY
NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

Trình bày bìa, sửa bản in
NGUYỄN TRIỀU TIÊN
NGUYỄN THỊ THANH THẢO

In 7.000 quyển, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty TNHH MTV In Nhân Dân Bình Định, 339 - 341 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn. Điện thoại: 0256.3822810. Giấy phép xuất bản số 168/GPXB-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định cấp ngày 30/12/2020. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01/2021.